

Số: /KH - UBND

Tam Đường, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn huyện Tam Đường giai đoạn 2021 – 2030

Thực hiện Kế hoạch số 3115/KH-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện Tam Đường, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội; xây dựng môi trường không rào cản bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật và hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình, giúp người khuyết tật xóa bỏ mặc cảm, tự ti, phát huy trách nhiệm, hòa nhập cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2021 – 2025

- Hàng năm, 80% trở lên người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; có từ 30 người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- 50% trở lên trẻ em khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- 50 người khuyết tật trong độ tuổi lao động còn khả năng lao động khi có nhu cầu được học nghề và tạo việc làm phù hợp.

- 95% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 80% công trình xây mới và 15% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; bến xe; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục, thể thao thuận lợi cho người khuyết tật tiếp cận.

- 25% người khuyết tật được trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- 25% các xã, thị trấn có câu lạc bộ thể dục, thể thao người khuyết tật có thể tham gia tập luyện và được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ phù hợp với tình hình thực tế.

- 85% người khuyết tật có khó khăn về tài chính khi có nhu cầu được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

- 65% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tham gia các lớp tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 5% số gia đình có người khuyết tật được tham gia các lớp tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

- 50% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

2.2. Giai đoạn 2026 - 2030

- Hàng năm, 90% trở lên người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau.

- 70% trở lên trẻ em khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- 60 người khuyết tật trong độ tuổi lao động còn khả năng lao động khi có nhu cầu được học nghề và tạo việc làm phù hợp.

- 100% công trình xây mới và 20% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; bến xe; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể thao và du lịch thuận lợi cho người khuyết tật tiếp cận.

- 30% người khuyết tật được trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- 35% các xã, thị trấn có câu lạc bộ thể dục, thể thao người khuyết tật có thể tham gia tập luyện và được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ phù hợp với tình hình thực tế.

- 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính khi có nhu cầu được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

- 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tham gia các lớp tập huấn, nâng cao năng lực về quản lý, hỗ trợ trong công tác trợ giúp người khuyết tật; 6% số gia đình có người khuyết tật trở lên được tham gia các lớp tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

- 65% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

II. NỘI DUNG

1. Công tác tuyên truyền

- Tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Công ước Quốc tế về quyền của người khuyết tật, Luật Người khuyết tật, Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 – 2030; Đa dạng các hình thức tuyên truyền bằng nhiều hình thức như (tờ rơi, áp pic...) tại cơ quan, trường học, nơi sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt cộng đồng.

- Nêu gương những tập thể, cá nhân tích cực trong công tác trợ giúp người khuyết tật và người khuyết tật tiêu biểu, phòng chống phân biệt đối xử người khuyết tật.

- Vận động các tổ chức cá nhân trợ giúp người khuyết tật, giúp khuyết tật xóa bỏ mặc cảm tự ti, phát huy trách nhiệm, hòa nhập cộng đồng; các hoạt động truyền thông đảm bảo người khuyết tật có thể tiếp cận được.

2. Chính sách xã hội

- Tổ chức thực hiện tốt việc xác định dạng tật, mức độ khuyết tật theo quy định đảm bảo đúng đối tượng.

- Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho người khuyết tật thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng.

- Tổ chức xét, duyệt chi trả trợ cấp hàng tháng cho người khuyết tật đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định, kịp thời và không để sót đối tượng. Điều chỉnh mức trợ cấp xã hội hàng tháng cho người khuyết tật phù hợp với từng giai đoạn.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp người khuyết tật, vận động các cơ quan, tổ chức, cá nhân hảo tâm trợ giúp để nâng cao đời sống cho người khuyết tật càng tốt hơn.

3. Trợ giúp y tế

- Tăng cường biện pháp đảm bảo người khuyết tật tiếp cận được các dịch vụ y tế tại cơ sở khám, chữa bệnh được hưởng các dịch vụ y tế chất lượng; xây dựng và áp dụng các chính sách ưu tiên, ưu đãi người khuyết tật sử dụng các dịch vụ y tế tại cơ sở khám, chữa bệnh.

- Xây dựng triển khai, cung cấp dịch vụ y tế nhằm giảm thiểu và phòng ngừa khuyết tật; triển khai các dịch vụ phát hiện sớm khuyết tật ở trẻ trước khi sinh và trẻ dưới 06 tuổi; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, triển khai thực hiện chương trình can thiệp sớm, phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp người khuyết tật, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở.

- Cử đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn đối với cán bộ y tế chuyên ngành phục hồi chức năng cho tuyến y tế cơ sở về các kỹ năng phát hiện sớm và can thiệp sớm.

- Củng cố các đơn vị phục hồi chức năng tại trạm y tế, Trung tâm Y tế và tăng cường nhân viên y tế chuyên trách phục hồi chức năng tại trạm y tế cơ sở.

4. Trợ giúp giáo dục

- Triển khai đầy đủ các văn bản chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục trẻ khuyết tật.

- Sử dụng chương trình, tài liệu đào tạo và nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật phù hợp điều kiện của huyện.

- Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

5. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

- Tăng cường tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật.

- Triển khai hoạt động hỗ trợ sinh kế phù hợp với nhu cầu của người khuyết tật và gia đình.

- Lồng ghép trong các phiên giao dịch việc làm để tổ chức tư vấn nghề, việc làm cho người khuyết tật, hỗ trợ người khuyết tật tìm kiếm việc làm; khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở dạy nghề và tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật có nhu cầu được học nghề phù hợp.

- Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn từ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội và các nguồn vốn hợp pháp khác để tạo việc làm.

6. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai

- Phối hợp đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, nâng cao nhận thức trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai; tham mưu xây dựng mô hình phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người khuyết tật ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng nhận thông tin cảnh báo để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

7. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng và giao thông: Hướng dẫn kiểm tra, giám sát từ khâu thiết kế xây dựng, giám sát, thi công các công trình mới, cải tạo các công trình cũ, xây dựng trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao tuân thủ quy định tại các Quy chuẩn, tiêu chuẩn để đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

8. Trợ giúp tiếp cận sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông: Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ, công cụ tiện ích hỗ trợ khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; Xây dựng các cổng, trang thông tin điện tử đáp ứng các tiêu chí hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông, phát triển các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

9. Trợ giúp pháp lý

- Tăng cường tuyên truyền, thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại các xã, thị trấn có nhiều người khuyết tật khó khăn về tài chính có nhu cầu trợ giúp pháp lý, tại Hội người khuyết tật, người khuyết tật có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho những người thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

- Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động thích hợp.

10. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

- Thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ thể dục, thể thao của người khuyết tật; tạo điều kiện cho người khuyết tật có nhu cầu tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao và vui chơi, giải trí nhằm nâng cao sức khỏe về thể chất và tinh thần.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để người khuyết tật có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, phương tiện và mức độ tiếp cận các điểm này với người khuyết tật.

- Thực hiện miễn giảm giá vé, giá dịch vụ khi người khuyết tật trực tiếp tham gia, sử dụng các dịch vụ: Du lịch, văn hóa, thể thao, giải trí tại các cơ sở văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch các cơ sở văn hóa trên địa bàn huyện.

11. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

- Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội.

- Rà soát, đánh giá các mô hình hiện có để phát triển, xây dựng thành mô hình truyền thông lồng ghép vận động hỗ trợ phụ nữ yếu thế tại cộng đồng; Xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực vươn lên trong cuộc sống.

12. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác các chế độ, chính sách trợ giúp người khuyết tật.

- Vận động nguồn lực hỗ trợ dụng cụ trợ giúp người khuyết tật: Xe lăn, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết.

- Xây dựng tài liệu tư vấn, sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.

13. Nâng cao nhận thức, năng lực, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát, đánh giá

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật về: xác định mức độ khuyết tật; lập hồ sơ, giải quyết trợ cấp đối với người khuyết tật.

- Tổ chức tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

- Kiểm tra, đánh giá, sơ, tổng kết thực hiện Kế hoạch và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức đối với công tác người khuyết tật

- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tăng cường quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các chính sách pháp luật về người khuyết tật. Lồng ghép các chính sách hỗ trợ người khuyết tật phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành để thực hiện có hiệu quả kế hoạch trợ giúp người khuyết tật. Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của từng ngành và sự phối hợp giữa các ngành trong phân bổ nguồn lực và tổ chức thực hiện công tác trợ giúp người khuyết tật đảm bảo quyền lợi cho người khuyết tật.

- Tuyên truyền, phản ánh kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật; sự chung tay của xã hội, doanh nghiệp, các

tổ chức thiện nguyện đối với các hoạt động trợ giúp người khuyết tật. Đồng thời phát hiện, phê phán các biểu hiện vi phạm các quy định của pháp luật về người khuyết tật, các hành vi ngược đãi, phân biệt đối xử, xâm hại người khuyết tật, lợi dụng người khuyết tật để trục lợi.

3. Đẩy mạnh xã hội hoá công tác trợ giúp người khuyết tật

- Nâng cao trách nhiệm của toàn xã hội trong việc chăm lo, giúp đỡ người khuyết tật và các tổ chức vì người khuyết tật; vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ cho cuộc sống người khuyết tật và hội viên các tổ chức của người khuyết tật. Khuyến khích sự tham gia của khu vực ngoài nhà nước đầu tư cho các mô hình phi lợi nhuận chăm sóc người khuyết tật, nhất là người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, phụ nữ, trẻ em khuyết tật, người khuyết tật cao tuổi. Tạo điều kiện để tổ chức của người khuyết tật có đủ năng lực tham gia thực hiện các dịch vụ công của Nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, thu hút các chương trình, dự án của các tổ chức quốc tế, các nhà đầu tư trong và ngoài nước, các tổ chức xã hội, toàn thể nhân dân trong việc chăm lo, trợ giúp người khuyết tật, bằng những việc làm thiết thực hiệu quả, tạo cơ hội cho người khuyết tật tự tin hòa nhập cộng đồng.

4. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác trợ giúp người khuyết tật

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục nâng cao hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào chăm lo, giúp đỡ người khuyết tật; tăng cường quan hệ phối hợp trong các hoạt động trợ giúp người khuyết tật; lồng ghép các cuộc vận động, các phong trào thi đua gắn với việc chăm lo đời sống người khuyết tật ngày càng tốt hơn. Tạo điều kiện thúc đẩy quan hệ phối hợp giữa các tổ chức của người khuyết tật với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Lồng ghép các cuộc vận động, các phong trào thi đua gắn với việc chăm lo đời sống người khuyết tật, đặc biệt trong phong trào hưởng ứng Ngày người khuyết tật Việt Nam 18/4 hàng năm, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia tốt các hoạt động xã hội, chăm lo giúp đỡ người khuyết tật, tạo điều kiện giúp họ vươn lên tham gia bình đẳng vào các hoạt động phát triển kinh tế-xã hội địa phương.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức vì người khuyết tật

- Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức vì người khuyết tật. Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức vì người khuyết tật từ huyện đến cơ sở; đề cao trách nhiệm và sự chủ động trong việc triển khai thực

hiện các nhiệm vụ, phong trào, cuộc vận động vì người khuyết tật gắn với các nhiệm vụ chính trị của địa phương, quan tâm chăm lo hơn nữa đời sống vật chất, tinh thần của người khuyết tật, chú trọng trong đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ sinh kế, ... giúp người khuyết tật còn khả năng lao động ổn định và cải thiện chất lượng cuộc sống, góp phần tham gia phát triển kinh tế địa phương, hòa nhập cộng đồng.

Tăng cường chức năng quản lý nhà nước đối với các tổ chức của người khuyết tật, hướng dẫn tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức hoạt động hiệu quả, phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, đảm bảo quyền lợi của các đối tượng quản lý bao gồm các đối tượng người khuyết tật và các đối tượng yếu thế khác.

6. Kinh phí thực hiện

- Hàng năm kinh phí thực hiện được lồng ghép từ các chương trình, dự án dành cho người khuyết tật; từ nguồn xã hội hóa

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, liên quan, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao lập dự toán chi hàng năm để đảm bảo triển khai thực hiện Kế hoạch hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực tham mưu UBND các huyện triển khai, thực hiện Kế hoạch; tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch đến các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; UBND các xã, thị trấn.

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện việc xác nhận dạng tật, mức độ khuyết tật, xét duyệt trợ cấp xã hội hàng tháng; cấp thẻ BHYT, miễn, giảm học phí cho học sinh khuyết tật.

- Chịu trách nhiệm trước UBND huyện về triển khai thực hiện Kế hoạch; đôn đốc các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các xã thị trấn tổ chức triển khai Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị, liên quan, UBND các xã, thị trấn tư vấn đào tạo nghề, giới thiệu việc làm theo khả năng của người khuyết tật; xây dựng các mô hình dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho người khuyết tật tại cộng đồng; mô hình hợp tác với doanh nghiệp trong dạy nghề, tạo việc làm; hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng, nâng cao nhận thức người khuyết tật giám sát, đánh giá; hướng dẫn cấp xã rà soát, tổng hợp quản lý theo dõi người khuyết tật trên địa bàn huyện.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch: Căn cứ vào khả năng ngân sách tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng quy định.

3. Phòng Y tế; Trung tâm Y tế

- Phòng Y tế chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan xây dựng, đề xuất và áp dụng các chính sách ưu tiên, ưu đãi người khuyết tật sử dụng dịch vụ y tế tại cơ sở khám, chữa bệnh; tăng cường biện pháp bảo đảm người khuyết tật tiếp cận được các dịch vụ y tế tại cơ sở khám, chữa bệnh.

- Trung tâm Y tế phối hợp với UBND các xã, thị trấn xây dựng, triển khai, cung cấp các dịch vụ y tế nhằm giảm thiểu và phòng ngừa bệnh tật; triển khai các dịch vụ phát hiện sớm khuyết tật ở trẻ trước khi sinh, trẻ sơ sinh và trẻ dưới 6 tuổi, tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản; triển khai thực hiện chương trình can thiệp sớm, cung cấp dụng cụ trợ giúp người khuyết tật.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận giáo dục. Chỉ đạo các trường tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật được học tập hòa nhập; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn hỗ trợ người khuyết tật trợ giúp giáo dục.

5. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Kinh tế - Hạ tầng: Theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, trợ giúp người khuyết tật ứng phó với thiên tai, tiếp cận công trình xây dựng và giao thông.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin: Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện hoạt động tiếp cận và sử dụng các dịch vụ bưu chính, viễn thông và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, công cụ tiện ích hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

7. Phòng Tư pháp: Chủ trì thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật.

8. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các thành viên, hội viên và nhân dân thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030, tham gia giám sát việc thực hiện Luật Người khuyết tật tại địa phương, cơ quan, đơn vị; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trợ giúp phụ nữ khuyết tật

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch về hoạt động trợ giúp người khuyết tật phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật lồng ghép với hoạt động trợ giúp pháp lý thường xuyên tại địa phương.

- Hàng năm bố trí ngân sách từ dự toán chi thường xuyên từ nguồn ngân sách địa phương, các chương trình mục tiêu, đề án trợ giúp người khuyết tật và đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.

- Chủ động rà soát, tổng hợp theo dõi quản lý người khuyết tật trên địa bàn, triển khai thực hiện việc xác nhận dạng tật, mức độ khuyết tật, thực hiện các chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

Trên đây Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện Tam Đường; yêu cầu các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND huyện (*Qua phòng Lao động – Thương binh và Xã hội*) trước 05/12 hàng năm theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TB&XH (B/c);
- TT. Huyện ủy (B/c);
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các P. CT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Thịnh